

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Văn Huyền

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Em

Ông Nguyễn Thanh Triều

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Thức, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 02/2020/QĐST-HC ngày 2B tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào điểm khoản 2 Điều 123, Điều 143, Điều 144 và Điều 165 Luật tổ tụng hành chính quyết định chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa:

Người khởi kiện: Ông Phạm Thê V, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: số 56/6 Hùng V, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 139 Nguyễn H, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số 66 Hùng V, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tại đơn kháng cáo ngày 03 tháng 9 năm 2020 của người khởi kiện ông Phạm Thê V yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2020/QĐST-HC ngày 2B/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, với lý do: Không đồng ý với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên.

Tại phiên họp, ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Hội đồng phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa

án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Tòa án nhân dân thành phố M căn cứ khoản 2 Điều 3 của Luật tổ tụng hành chính ra quyết định đình chỉ vụ án với lý do các văn bản mà ông V yêu cầu Tòa án hủy không chứa đựng nội dung của quyết định hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể là không có căn cứ. Vì công văn 09/UBND ngày 07/01/2019 trả lời cho ông V biết về việc hộ 56/10 đường Hùng V lấn chiếm hẻm công cộng là chưa có cơ sở và Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 về việc giải quyết khiếu nại cho ông V là quyết định hành chính phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính được áp dụng đối với ông V do ông V là người trực tiếp đứng đơn khiếu nại và được Ủy ban nhân dân Phường B trả lời cho ông V. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Thế V. Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 02/2020/QĐST-HC ngày 2B tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M.

XÉT THẤY:

Ông Phạm Thế V khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố M về yêu cầu hủy Công văn số 09/UBND ngày 07/01/2019 và yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 62/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Theo đơn khiếu nại của ông Phạm Thế V yêu cầu Ủy ban nhân dân Phường B có biện pháp can thiệp, xử lý hộ dân số 56/10 đường Hùng V trả lại hẻm chung cho cả xóm, tháo dỡ hàng rào, mái tole, đập tường, cột đã xây, tháo dỡ gạch đã lót trên hẻm công cộng. Sau khi nhận đơn của ông V, Ủy ban nhân dân Phường B đã tiến hành xác minh các hộ dân có liên quan đến phần đường hẻm rộng 2,7m và hồ sơ liên quan đến nguồn gốc thửa đất số 225 và 226 tờ bản đồ số 01, trích lục hồ sơ địa chính Phường B, sổ mục kê đất... Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập tài liệu chứng cứ có liên quan đến thửa đất số 226 do hộ bà H đang quản lý và sử dụng cũng chưa có tài liệu nào chứng minh hộ bà H có lấn chiếm hẻm công cộng như ông V trình bày. Đồng thời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H cho rằng gia đình bà đã sử dụng phần đất nêu trên có chiều rộng khoảng 2,7m, chiều dài khoảng 08m để làm sân từ trước năm 1964 cho đến nay không ai tranh chấp, bà cũng đã đăng ký kê khai phần đất nêu trên theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp phúc thẩm, ông V cho rằng hộ bà H có lấn chiếm hẻm công cộng, chính quyền địa phương đã có làm công thoát nước và có một trụ điện được cắm trên phần đất này. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án cũng không có tài liệu nào chứng minh lời trình bày của ông V là có cơ sở, mặt khác ông V cũng chưa cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh quyền và lợi ích của ông đã bị xâm phạm. Vì vậy việc ông V khiếu nại ra Ủy ban nhân dân Phường B yêu cầu chính quyền địa phương có biện pháp can thiệp và cho rằng quyền lợi của mình bị ảnh hưởng là không đúng quy định pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông V, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính quy định: *“Quyết định hành chính bị kiện là quyết định quy định tại khoản 1 Điều này mà quyết định đó làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức - cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”*. Xét thấy đối với công văn số 09/UBND ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân Phường B và Quyết định giải quyết khiếu nại số 62/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B theo như phân tích ở trên không chứa đựng nội dung làm phát sinh thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của ông V, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông V, do đó hai văn bản này không được xem là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy ông V không có quyền khởi kiện Công văn số 09/UBND và Quyết định giải quyết khiếu nại số 62/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B như trên. Tòa án cấp sơ thẩm ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông V kháng cáo nhưng tại phiên họp phúc thẩm ông không cung cấp tài liệu chứng cứ khác chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông V, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố M.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Phạm Thế V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Thế V. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số: 02/2020/QĐST-HC ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Phạm Thế V phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Ông V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001936 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên xem như ông V đã nộp xong án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- CCTHADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Phan Văn Huyện